

Vietnam Monthly Review 2018 M08

BSC Research

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11, Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Hồ Chí Minh

Tầng 9, 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3812 8885

Fax: +84 8 3812 8510

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ số PMI giảm xuống mức 53.7 so với mức 54.9 của tháng trước, và gần bằng mức trung bình của năm là 53.6 điểm (mức TB năm 2017 là 52.9 điểm).
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 370 nghìn tỷ đồng, tăng 0.4% so với tháng trước và tăng 12.6% so với cùng kỳ năm trước
- FDI 8 tháng giảm 4 % so với cùng kỳ 2017 nhưng vốn thực hiện tăng 9.2% yoy. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo và ngành kinh doanh bất động sản là hai ngành dẫn đầu trong thu hút vốn FDI.
- Tỷ giá USD liên ngân hàng giao động trong khoảng 23,296 – 23,322 VND/USD, tăng với biên độ 23,050 – 23,299 VND/USD trong tháng 7. Lãi suất liên ngân hàng tại tất cả các kỳ hạn đều tăng mạnh trong 3 tuần đầu tháng 8 và giảm đi vào 2 tuần cuối tháng theo biến động của tỷ giá.

Thị trường chứng khoán

- Cả 2 sàn HSX và HNX đều tiếp tục đà hồi phục trong tháng 8. VN-Index chính thức tăng 32.2 điểm so với thời điểm cuối tháng trước (3.47% MoM) và HNX-Index tăng 6.63 điểm (6.25% MoM).
- Thanh khoản bình quân trên 2 sàn tăng 12.9% so với tháng 7/2018, và duy trì ở mức 4,931 tỷ đồng/ phiên và tương ứng với gần 212.5 triệu USD/phiên.
- Tính đến phiên 31/8, khối ngoại bán ròng trên sàn HSX -1,558.91 tỷ đồng, mua ròng 110 tỷ đồng trên sàn HNX. Tính từ đầu năm 2018, khối ngoại mua ròng 29,801.55 tỷ đồng trên HSX và bán ròng -1,051 tỷ đồng trên sàn HNX.
- P/E của VN-Index tăng lên 17.86 tương ứng 4.9% Mom nhưng HNX-Index giảm xuống mức 10.64 tương ứng -2.6% MoM. So với tháng 7, P/E của chỉ số VN-Index tăng 2 bậc lên vị trí thứ 5 và HNX-Index giữ ở vị trí thứ 17 trong khu vực Châu Á.

Nhận định thị trường tháng tới

Vận động tích lũy, thanh khoản trung bình và phân hóa mạnh nhiều dự báo tái lập lại trong tháng 9 khi VN-Index đang đối mặt với ngưỡng kháng cự mạnh cùng với những rủi ro từ thông tin thế giới. VN-Index nhiều khả năng sẽ vận động trong khoảng 950 – 1,040 điểm. Trong tháng 9, BSC đưa ra 2 kịch bản cho diễn biến thị trường như sau:

- Trường hợp tích cực, sau biến động tiêu cực trước cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và sự thận trọng trong tuần ETFs cơ cấu nửa đầu tháng, thị trường sẽ hồi phục dần, vận động quanh 1,000 điểm và chờ thông tin tích cực từ KQKD quý III. Thanh khoản giữ ở mức trung bình, cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục là cổ phiếu giữ trụ cho thị trường.
- VN-Index suy yếu trước ngưỡng cản và tâm lý 1,000 điểm. Biến động tiêu cực từ cuộc chiến thương mại, hoạt động cơ cấu khối ngoại và sự suy yếu của các cổ phiếu lớn trong kỳ cơ cấu ETFs sẽ hạn chế đà hồi phục thị trường trong tháng 9. Chỉ số biến động khó lường và tạo vùng tích lũy dưới 950 điểm.
- **Cổ phiếu khuyến nghị:**
 - Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trọng Báo cáo triển vọng Ngành năm 2018 ([Link](#)) và ([Link](#));
 - Nhóm cổ phiếu Ngân hàng - tài chính đang thu hút dòng tiền và cải thiện mạnh về KQKD cũng như được hưởng lợi từ Luật hỗ trợ tái cơ cấu hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu;
 - Các cổ phiếu đầu ngành bán lẻ có mức tăng trưởng và cổ tức cao;
 - Nhóm cổ phiếu có tính chất phòng thủ cao thuộc ngành Tiêu dùng, Dược,

Bức tranh vĩ mô tháng 08/2018

Tăng trưởng kinh tế

- **Chỉ số PMI tháng 8/2018 giảm xuống mức 53.9 điểm so với mức 54.9 của tháng 07, cao hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức 51.8 điểm**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 08 ước tính tăng 13.4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 2.4%; ngành chế biến, chế tạo tăng 16%; sản xuất và phân phối điện tăng 6.7%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7.1%.

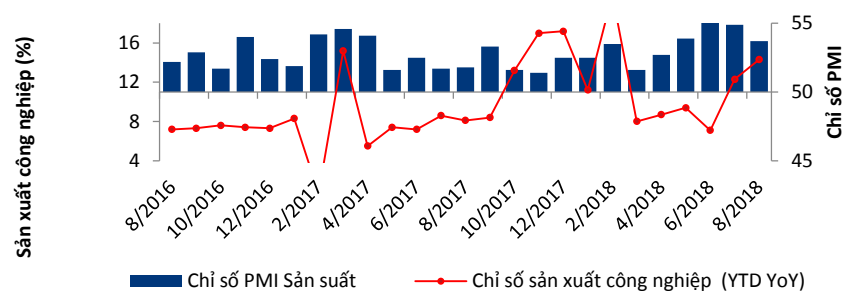
Tính chung 8T2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 8.2% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 13.3%, đóng góp 10.2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10.4%, đóng góp 0.9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6.5%, đóng góp 0.1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 0.3%, làm giảm 0.04 điểm phần trăm mức tăng chung.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, ngành có chỉ số sản xuất 8 tháng tăng cao nhất so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 60,8% (sản xuất than cốc tăng 116.4%; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 59,2%). Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) có quy mô lớn bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 6 năm nay và Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (Quảng Ngãi) trong tháng Sáu và tháng Bảy năm 2017 không sản xuất để bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị nên chỉ số sản xuất công nghiệp ngành sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế tháng Sáu và tháng Bảy năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước, lần lượt là 510.3% và 522.1%

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Xăng dầu tăng 50.7%, chủ yếu do đóng góp của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa); sắt, thép thô tăng 37.6%; linh kiện điện thoại tăng 36.6% tiếp tục nhờ hoạt động thuận lợi từ Samsung; Alumin tăng 25.2%; khí hóa lỏng (LPG) tăng 24.9%.

Đồ thị 1

Chỉ số sản xuất công nghiệp & PMI



Nguồn: GSO, Markit, BSC Research

Chỉ số PMI giảm xuống 53.7 giảm nhẹ so với mức 54.9 của tháng trước, và gần bằng mức trung bình của năm là 53.6 điểm (mức TB năm 2017 là 52.6 điểm). Mặc dù chỉ số 8 tháng đầu năm vẫn nằm trên mức 50 điểm, có một số dấu hiệu cho thấy tốc độ tăng chậm lại khi sản lượng và việc làm tăng chậm hơn so với tháng 7. Trong khi đó, mức độ lạc quan đã giảm mạnh và đạt mức thấp nhất trong lịch sử khảo sát tính đến thời điểm này chủ yếu do mối lo ngại về cuộc chiến tranh thương mại đang xảy ra trên thế giới. Về khía cạnh giá cả, cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra đều tăng chậm hơn. Các công ty sản xuất Việt Nam tiếp tục có số lượng đơn đặt hàng mới tăng kỷ lục trong tháng 8. Mặc dù tốc độ tăng đã giảm đi, mức tăng vẫn là mạnh với các báo cáo cho thấy nhu cầu khách hàng đang cải thiện. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tiếp tục tăng trong tháng, nhưng mức độ tăng nhỏ hơn so với tổng số lượng đơn đặt hàng mới. Trong khi đó, lượng công việc tồn đọng đã giảm nhẹ trong ba tháng liên tiếp.

Lạm phát

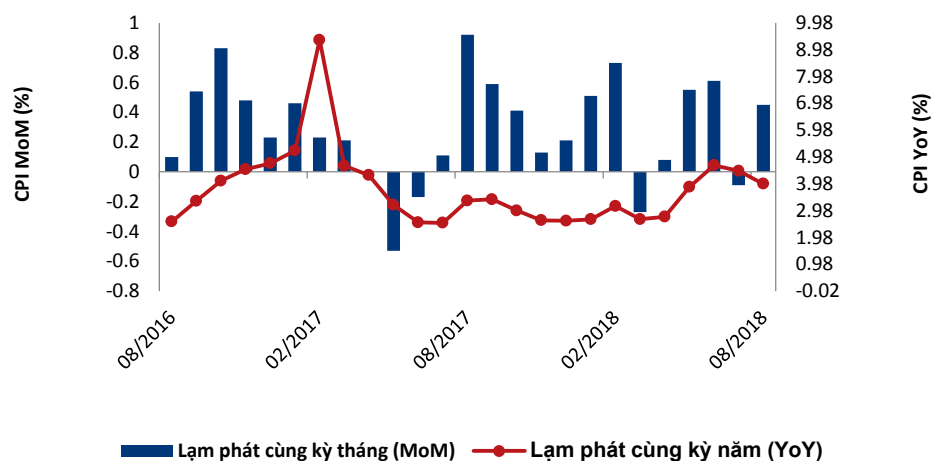
- **CPI tháng 8 tăng 0.45% so với tháng trước 10/11 nhóm hàng hóa đều tăng trưởng, trong đó nhóm hàng hóa và dịch vụ ăn uống đứng đầu.**

Chỉ số giá tiêu dùng CPI của tháng 8 tăng 0.45% so với tháng trước, và tăng 4.46% so với cùng kỳ năm 2017. Lạm phát cơ bản tháng 8/2018 tăng 0.22% so với tháng trước và tăng 1.54% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 3.52% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 1.38% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Đồ thị 2

Diễn biến CPI tháng

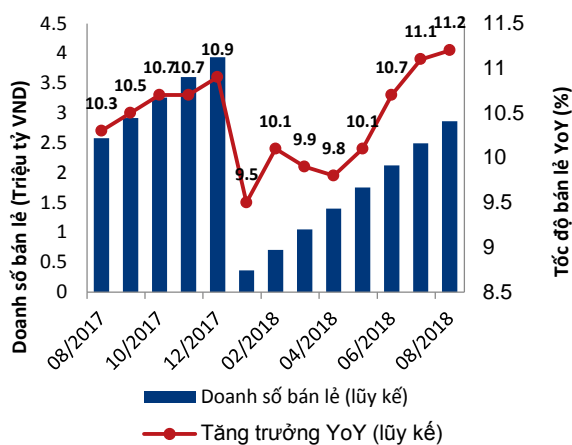


Nguồn: GSO, BSC Research

Trong tháng 8, chỉ số giá của 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ ghi nhận tăng giá, trong đó hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0.43. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2018 giảm chủ yếu do:

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất 0.87%**, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1.12% do giá thịt lợn tăng 3.41% so với tháng trước lên; giá rau xanh tăng 2.87% do ảnh hưởng của mưa bão, lũ quét.
- **Nhóm giáo dục tăng 0.46%** do trong tháng có 14 địa phương thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.
- **Nhóm nhà ở vật liệu và xây dựng tăng 0.44%** giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0.42%; giá gas tăng 2.8% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá gas vào thời điểm 1/8/2018.

Đồ thị 3
Doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 1
Tăng/giảm CPI các nhóm hàng hóa dịch vụ trong tháng

TT	Nhóm hàng hóa, dịch vụ	So với tháng trước (điểm %)	So với cùng kỳ (điểm %)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn	0.87	4.79
2	Giao thông	0.13	8.67
3	Thuốc & dịch vụ y tế	0.02	3.03
4	Nhà ở & VLXD	3.73	3.73
5	Văn hóa giải trí	0.19	1.47
6	Đồ uống, thuốc lá	0.11	1.42
7	May mặc, mũ nón, giày	1.53	1.53
8	Thiết bị đồ dùng gia đình	0.1	1.25
9	Giáo dục	0.46	6
10	Bưu chính viễn thông	-0.07	-0.73
11	Khác	0.13	2.31

Nguồn: GSO, BSC Research

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 370 nghìn tỷ đồng, tăng 0.4% so với tháng trước và tăng 12.6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 2,860.4 nghìn tỷ đồng, tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước,

Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 277.2 nghìn tỷ đồng, tăng 1% MoM và tăng 12% YoY; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 45.1 nghìn tỷ đồng, giảm 1.9% so với tháng trước và tăng 8.6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3.6 nghìn tỷ đồng, tăng 1.6% so với tháng trước và tăng 12.2% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác đạt 44.1 nghìn tỷ đồng, giảm 0.3% so với tháng trước và tăng 14.7% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Tính đến ngày 20/8/2018, vốn FDI đăng ký giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, vốn FDI giải ngân tăng 9.2% so với năm ngoái.
- Duy trì xu hướng từ tháng 06, vốn đầu tư ngoài nước tập trung chủ yếu

vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành kinh doanh bất động sản.

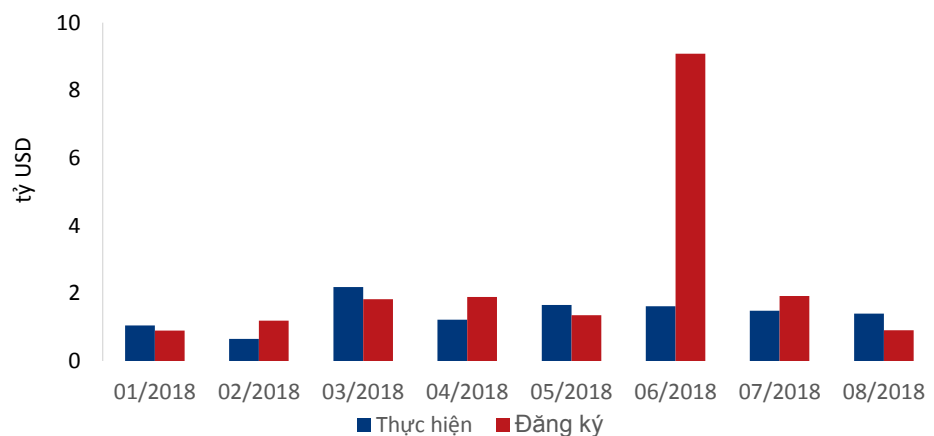
Tổng vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm đến hết 20/08/2018 của 1,918 dự án (+18.1% YoY) đạt 13,481.6 triệu USD (+0.2% YoY), cộng với 5,584 triệu USD vốn đăng ký điều chỉnh của 736 dự án đã cấp phép trong các năm trước. Như vậy, tổng số vốn FDI đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm đạt 19,066 triệu USD (-4% yoy).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng ước tính đạt 11.25 tỷ USD, tăng 9.2% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 8 tháng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án được cấp phép mới đạt 5,766 triệu USD, chiếm 4.,8% tổng vốn đăng ký cấp mới; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 5.007 triệu USD, chiếm 3.,1%; các ngành còn lại đạt 2,708.6 triệu USD, chiếm 20.1%. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 8 tháng năm nay đạt 9,301.9 triệu USD, chiếm 48.8% tổng vốn đăng ký; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 5,496.7 triệu USD, chiếm 28.8%; các ngành còn lại đạt 4,267 triệu USD, chiếm 22.4%.

Đồ thị 4

Vốn FDI (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Top 3 khu vực thu hút FDI đăng ký cả nước: TP. Hà Nội (5,101.8 triệu USD – 42.9%), Bà Rịa- Vũng Tàu (1,7714.3 triệu USD – 13.1%), Bình Dương (661.4 triệu USD – 13.1%).

Trong 8 tháng năm nay, Nhật Bản là nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam với số vốn đầu tư 5,848.5 triệu USD, chiếm 43.4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc với 2,821 triệu USD, chiếm 20.9% và Singapore với 949.7 triệu USD, chiếm 7%.

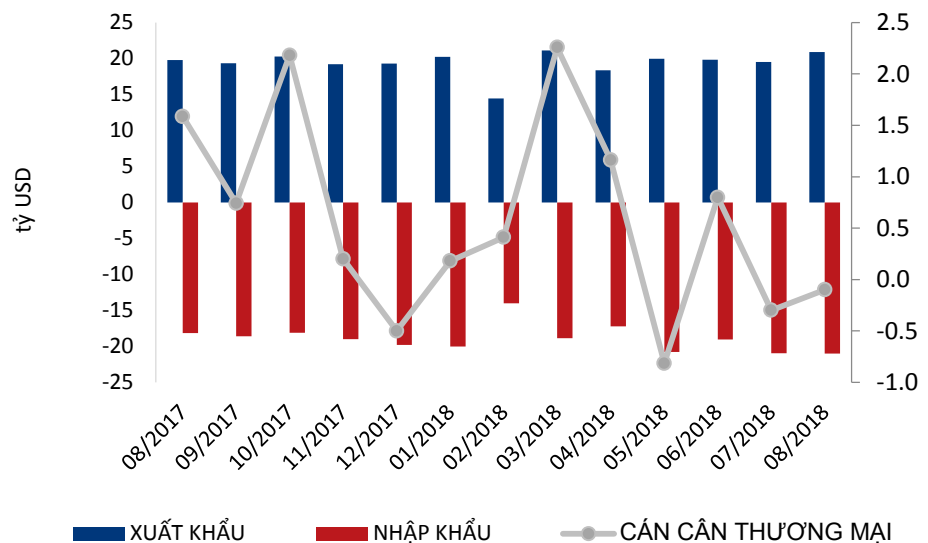
Thương mại, Xuất nhập khẩu

- Cán cân thương mại tháng 8 ước tính nhập siêu 100 triệu USD
- Tính chung từ đầu năm tới tháng 8/2018, Việt Nam xuất siêu 3.26 tỷ USD.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8 ước đạt 20.9 tỷ USD, tăng 2.9% so với tháng trước, và tăng 5.5% so với cùng kỳ 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6.05 tỷ USD, tăng 2.9% so với tháng trước, và tăng 9.4% so với cùng kỳ năm trước; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.85 tỷ USD, tăng 2.8% so với tháng trước, và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

Đồ thị 5

Xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Tính chung 8 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 155.18 tỷ USD, tăng 14.6% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 44.65 tỷ USD, tăng 11.3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 110.52 tỷ USD (chiếm 71.2% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 16.0%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Từ đầu năm đến 15/08, điện thoại linh kiện điện tử tiếp tục duy trì vị trí đứng đầu, đạt 28.4 tỷ USD (+17.1%) nhờ đóng góp từ Samsung. Note 9 and Samsung Galaxy 9. Tiếp đến, dẹt máy tăng trưởng 16.5% đạt mức 18 tỷ đô. Điện tử máy tính ở vị trí thứ 3 đạt mức 17.3 tỷ (+17.3%).

Bảng 2

Top 10 mặt hàng xuất khẩu.

ST T	Mặt hàng xuất khẩu	Kim ngạch (tỷ USD)	%So với cùng kỳ năm trước
1	Điện thoại, linh kiện	28.4	17.1%
2	Dệt may	18.0	16.5%
3	Điện tử máy tính	17.3	17.3%
4	Máy móc, thiết bị khác	9.9	28.9%
5	Giày dép	9.8	9.9%
6	Gỗ & SP từ gỗ	5.2	14.3%
7	Thủy sản	5.1	7.8%
8	PT vận tải & phụ tùng	4.9	15.2%
9	Sắt thép	2.7	57.3%
10	Máy ảnh, quay phim	2.6	35.6%

Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 3

Top 10 hàng hóa nhập khẩu

STT	Mặt hàng NK	Kim ngạch (tỷ USD)	%So với cùng kỳ năm trước
1	Điện tử, máy tính	25.0	14.7%
2	Máy móc, thiết bị	20.3	-5.6%
3	Vải	8.2	2.1%
4	Điện thoại, linh kiện	7.0	1.7%
5	Sắt thép	7.9	39.8%
6	Xăng dầu	6.3	37.2%
7	Chất dẻo	5.4	28.8%
8	Kim loại khác	4.9	34.1%
9	NPL dệt may giày dép	3.6	4.1%
10	SP chất dẻo	3.2	0.0%

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 8 ước đạt 28 tỷ USD, tăng 0.2% so với tháng trước, và tăng nhẹ 11.6% so với cùng kỳ 2017. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8.0 tỷ USD, tăng 0.1% so với tháng trước; và tăng 11.8% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11.6 tỷ USD, tăng 5.9% so với tháng trước, và tăng 11.4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 151.98 tỷ USD, tăng 11.6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 61.82 tỷ USD, tăng 12.9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90.10 tỷ USD, tăng 15.1% (chiếm 59.31% tỷ trọng xuất khẩu). Từ đầu năm đến 15/08, một số mặt hàng nhập khẩu trong tháng 8 có kim ngạch lớn là: Điện tử máy tính đạt mức 25 tỷ USD (+14.7% yoy), máy móc thiết bị 20.3(-5.6% yoy) tỷ USD, vải đạt 8.2 tỷ (+2.1% yoy).

Thị trường ngoại hối

- Tỷ giá trong nước tháng 08 tăng mạnh, áp lực mạnh từ việc giá dollar tăng mạnh trên thế giới khiến tỷ giá giao dịch trong nước bị đẩy lên ngưỡng cao nhất. Tỷ giá tự do tăng mạnh và nằm ngoài biên độ của tỷ giá NHNN. Tỷ giá liên ngân hàng cũng luôn xấp xỉ hạn mức trên của tỷ giá NHNN. Chính sách ngân hàng nhà nước sẽ tiếp tục nhắm tới hạn chế mức độ gia tăng của tỷ giá USD/VND thông qua việc điều chỉnh cung cầu ngoại tệ.
- Tuy tỷ giá đã có xu hướng giảm chậm lại, nhưng việc FED tăng lãi suất vào tháng tới có thể là động lực tiếp tục đẩy tỷ giá tăng cao. Tốc độ tăng có khả năng cao sẽ không mạnh bằng tháng này do chính phủ Trung Quốc đang tích cực giữ vững tỷ giá nhân dân tệ so với đồng USD.

Tỷ giá trung tâm trong tháng 8 dao động trong khoảng 22,666 – 22,691 VND/USD, tăng so với biên độ 22,630 – 22,669 VND/USD trong tháng 7. Mức

trung bình trong tháng là 22,679 VND/USD.

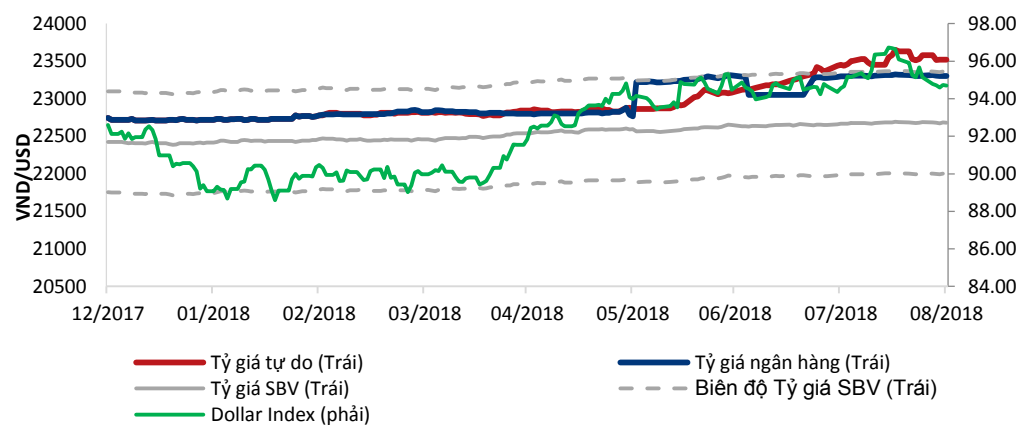
Tỷ giá liên ngân hàng trong tháng 8 dao động trong khoảng 23,296 – 23,322 VND/USD, tăng với biên độ 23,050 – 23,299 VND/USD trong tháng 7. Mức trung bình trong tháng là 23,308 VND/USD.

Tỷ giá tự do trong tháng 8 dao động trong khoảng 23,440 – 23,650 VND/USD, tăng so với biên độ 23,120 – 23,450 VND/USD trong tháng 7. Mức tỷ giá tự do trung bình trong tháng là 23,528 VND/USD.

Chỉ số giá USD tháng 8 tăng 0.2% so với cuối tháng 7, và tăng 2.2% so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số này dao động trong biên độ từ 94.6-96.7 điểm, với mức trung bình tháng đạt 95.5 điểm. Hiện tại chỉ số đạt mức 94.70 điểm.

Đồ thị 6

Diễn biến tỷ giá



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Ngân hàng - Lãi suất

- **Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh từ đầu tháng đồng thuận với áp lực tăng của tỷ giá. Tuy nhiên, lãi suất cũng đã giảm lại theo biến động của tỷ giá vào tuần cuối tháng 08.**
- **Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay vẫn ổn định.**

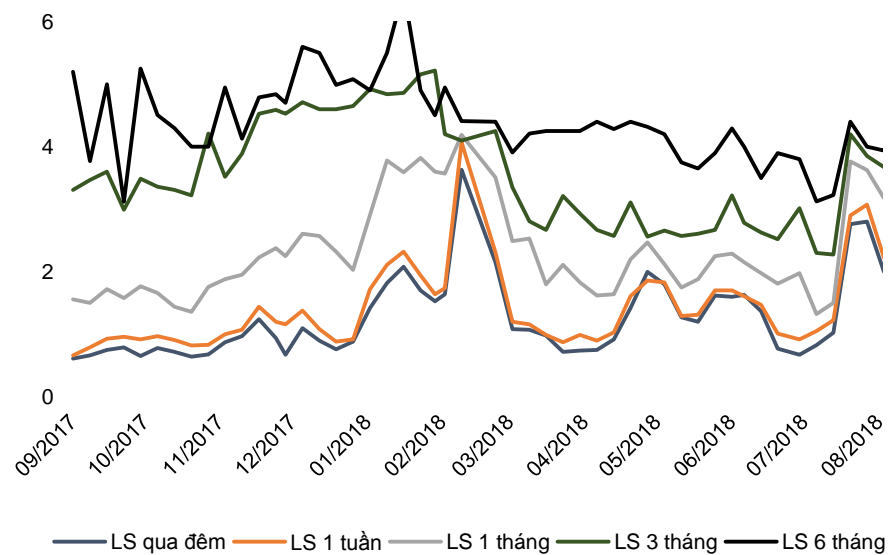
Lãi suất liên ngân hàng ngắn hạn (qua đêm và 1 tuần) tăng mạnh trong tháng 08. Xu hướng tăng giảm đồng thuận với tỷ giá, tăng mạnh từ đầu tháng tới tuần thứ 3 và bắt đầu giảm nhẹ vào hai tuần còn lại của tháng. Các giao dịch trên hệ thống liên ngân hàng vẫn tập trung chủ yếu vào các nhóm ngắn hạn. Biến động tăng giảm nhóm này cũng mạnh nhất so với các thời hạn khác. Hiện tại, lãi suất qua đêm, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, và 6 tháng lần lượt đạt 3.9%, 4.15%, 4.3%, 4.51% và 4.57%.

Trong tuần thứ 4 của tháng 08, NHNN đã bơm ròng 4,473 tỷ qua kênh tín phiếu. Giảm mạnh 4 lần so với 17,393 tỷ của tuần trước. Diễn biến bơm ròng đã thu hẹp và xu hướng lãi suất bắt đầu giảm cho thấy thanh khoản toàn hệ thống đã bớt eo hẹp lại vào thời điểm cuối tháng nhờ việc tỷ giá USD đã suy giảm.

Mặt bằng lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 0.6-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4.3-5.5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5.3-6.5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6.5-7.3%/năm. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6.0-9.0%/năm đối với ngắn hạn; 9.0-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Đồ thị 7

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Dự báo vĩ mô tháng 9/2018

Xét trên bình diện quốc tế, kinh tế vĩ mô tháng 08/2018 của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng bởi một số tác động sau:

(1) Chiến tranh thương mại. Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tiếp tục leo thang khi tổng thống Trump vừa đe dọa sẽ tiếp tục nâng mức thuế quan từ 10% lên mức 25% cho 200 tỷ đô hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Làn sóng thuế quan tiếp của Hoa Kỳ được thiết lập để khởi động ngay từ 01/08, với việc áp dụng thuế nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc trị giá 16 tỷ USD. Bên cạnh đó, Mỹ tiếp tục duy trì áp lực lên hiệp định NAFTA, nhất quyết yêu cầu các quốc gia chấp nhận hiệp định do Mỹ soạn thảo và đe dọa rằng nếu Canada ko chấp nhận thì sẽ loại Canada ra khỏi hiệp định. Sự căng thẳng từ cuộc chiến tranh thương mại tiếp tục gây áp lực mạnh lên tình hình xuất nhập khẩu trên thế giới. Việt Nam có thể sẽ đón nhận một làn sóng các sản phẩm Trung Quốc được suy đoán là sẽ chịu áp thuế trong thời gian tới.

(2) FED và ECB có khả năng cao sẽ nâng lãi suất vào kỳ họp tháng 09. Các nhà dự báo trên thế giới cũng như các cuộc khảo sát của nhiều tờ báo như Bloomberg đều chắc chắn rằng FED sẽ nâng lãi suất vào kỳ họp tới bất chấp sự bất bình từ phía tổng thống Donald Trump. Bên cạnh đó, Ngân hàng trung ương anh cũng sẽ công bố quyết định về mức lãi suất mới trong ngày 13/09. Cùng ngày, ECB cũng sẽ công bố về mức lãi suất mới. Theo khảo sát Bloomberg về các nhà kinh tế học trên thế giới, ECB được dự báo có đến 79% sẽ nâng mức lãi suất từ -0.4% đến -0.1% vào kỳ họp tháng 09. Việc nâng lãi suất từ hai nền kinh tế lớn là Mỹ và EU sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư trên thế giới trở về hai thế lực này. Tỷ giá USD và EU so với các đồng tiền tệ trên thế giới có khả năng sẽ tiếp tục nhích tăng vào quý sau nhờ ảnh hưởng tích cực này.

Đối với tình hình trong nước, các tiêu điểm trong tháng 8 bao gồm những vấn đề sau:

(1) Thông tư 59/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Theo đó, Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động thực hiện điều chỉnh giảm vốn nhà nước trong các trường hợp sau:

- a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp, sự cần thiết phải giảm quy mô hoạt động, ... để xác định vốn điều lệ giảm và báo cáo Thủ tướng quyết định xử lý giá trị vốn điều lệ giảm;
- b. Trường hợp cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo hình thức tách doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 19 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- c. Trong thời hạn áp dụng mức vốn điều lệ điều chỉnh lại: Mức vốn điều lệ của DNNN được phê duyệt điều chỉnh áp dụng tối thiểu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt mức vốn điều lệ

(2) Từ ngày 01/9/2018, Thông tư 37/2016/TT-NHNN về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia sẽ có hiệu lực thi hành.

(3) Thông tư 67/2018/TT-BTC hướng dẫn việc quản lý, vận hành, trao đổi và khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về tài sản công. Bộ Tài chính được khai thác thông tin về tài sản công của cả nước trong CSDLQG; Các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh có quyền khai thác thông tin tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong CSDLQG; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản kê khai trong CSDLQG có quyền khai thác thông tin tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đơn vị trực thuộc (nếu có) trong CSDLQG..

(4) Lãi suất và lạm phát. CPI ước tính lên mức 4.0%. BSC ước tính tốc độ tăng trưởng bình quân trong 6 tháng cuối năm sẽ tăng mạnh, khiến mức CPI của các tháng cuối năm sẽ tăng mạnh hơn so với năm trước. Xu hướng này có thể tiếp tục duy trì do (1) Fed duy trì chính sách nâng lãi suất 4 lần trong năm nay, gây áp lực mạnh lên CPI và tỷ giá. (2) Áp lực mạnh từ tỷ giá khi giá tiền ngoại tệ của Mỹ tiếp tục tăng mạnh nhờ chính sách nâng lãi suất của FED và kết quả kinh tế vĩ mô tích cực.

Bảng 4
Các chỉ tiêu vĩ mô theo tháng

Chỉ tiêu/Tháng	2018M1	2018M2	2018M3	2018M4	2018M5	2018M6	2018M7	2018M8
GDP so với cùng kỳ năm trước (%)	-	-	7.38	-	-	6.79	-	-
GDP ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	-	-	7.38	-	-	7.09	-	-
PMI	53.4	53.5	51.6	52.7	53.9	55.7	54.9	53.7
IIP so với cùng kỳ năm trước (%)	20.9	8.0	8.7	9.4	7.1	10.5	14.3	13.4
IIP ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	20.9	15.2	11.6	11.4	9.7	12.3	10.9	11.2
Retail Sales so với cùng kỳ năm trước (%)	9.5	10.7	22.4	1.3	6.1	12.5	14.7	12.6
Retail Sales ytd so với cùng kỳ năm trước (%)	9.5	10.1	9.9	9.8	10.1	10.7	13.3	11.7
CPI so với tháng trước (%)	0.51	0.73	-0.27	0.08	0.55	0.61	-0.09	0.45
CPI so với cùng kỳ năm trước (%)	2.65	3.15	2.66	2.80	3.86	4.67	4.46	3.98
FDI đăng ký (tỷ USD)	0.9	2.09	3.91	5.8	7.15	16.23	18.15	19.06
FDI giải ngân (tỷ USD)	1.05	1.70	3.88	5.1	6.75	8.37	9.85	11.25
Xuất khẩu (tỷ USD)	2.02	13.4	19.8	18.2	19.2	19.8	20.3	20.9
Nhập khẩu (tỷ USD)	2.00	12.5	19.0	17.5	19.7	19.0	20.69	21.0
Cán cân TM (tỷ USD)	1.8	0.9	0.8	0.7	-0.5	-0.8	-0.6	-0.1
Tỷ giá (VND/USD)	22,720	22,801	22,820	22,800	22,840	22,967	22,840	23,308
Tăng trưởng tín dụng (%)	-	-	2.23	-	-	6.35	-	-

Nguồn: BSC Research

Thị trường chứng khoán tháng 08/2018

Tổng quan thị trường

Trong tháng 8, chỉ số thị trường tiếp tục đà hồi phục từ tháng 7 với thanh khoản gia tăng tuy nhiên chưa có sự lan tỏa mạnh. Sự hồi phục diễn ra khá thận trọng đặc biệt thể hiện ở sự phân hóa của các cổ phiếu trong ngành. Tính đến 31/08/2018, VN-Index chính thức tăng 32.2 điểm so với thời điểm cuối tháng trước (3.47% MoM) và HNX-Index tăng 6.63 điểm (6.25% MoM).

Các cổ phiếu dẫn đầu các ngành đều có tín hiệu hồi phục nhưng những cổ phiếu theo sau chưa nhận được dòng tiền tương ứng. Trong tháng 8, sàn HSX có 192 cổ phiếu tăng, 161 cổ phiếu giảm và 13 cổ phiếu không đổi, thêm mới 6 cổ phiếu và hủy niêm yết 2 cổ phiếu. 5 cổ phiếu hỗ trợ VN-Index gồm GAS tăng 19.67% (góp 10.42 điểm), BID tăng 30.8% (góp 8.65 điểm), VCB tăng 6.84% (góp 4.5 điểm), CTG tăng 15 (góp 4.1 điểm), SAB tăng 10% (góp 4.1 điểm). Các cổ phiếu khiến VN-Index giảm điểm mạnh nhất gồm VNM - 6.84% (giảm -5.3 điểm), VHM -5.7% (giảm -5.3 điểm), VIC -2.8% (giảm -3.7 điểm), TCB -5.6% (giảm 1.6 điểm) và VPB -4.4% (giảm 0.9 điểm). Tính trong tháng 8, dòng tiền tập trung khá nhiều vào nhóm cổ phiếu VN30 và một vài cổ phiếu lớn khác. Sự lan tỏa của các cổ phiếu đầu ngành sang cổ phiếu nhỏ hơn vẫn còn thấp. Có thể kể đến như ngành đường (SBT), ngành xây dựng (CTD), ngành ngân hàng cũng phân hóa với những cổ phiếu như BID, CTG và ACB hồi phục mạnh nhưng những cổ phiếu như STB và VPB chưa có được dòng tiền hỗ trợ. Tháng 9 sẽ là thời gian khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam do những yếu tố quốc tế vẫn đang bất ổn cũng như lãi suất, lạm phát đang trên xu hướng tăng nhiều khả năng sẽ tiếp tục tạo ra sự phân hóa mạnh hơn trên toàn thị trường do tâm lý thận trọng bao trùm từ nhà đầu tư.

Bảng 6

Biến động 6 tháng gần nhất trên sàn HOSE

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
8	989.54	3.67	3,160.67
7	956.39	3.10	3,020.45
6	960.78	2.84	3,041.04
5	971.25	2.89	2,944.71
4	1050.26	3.53	2,876.60
3	1174.46	4.45	3,185.53

Nguồn: HSX, Bloomberg, BSC Research

Bảng 7

Biến động 6 tháng gần nhất trên sàn HNX

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
8	112.79	1.51	202.20
7	106.16	0.87	201.08
6	106.17	0.87	199.50
5	114.91	1.11	213.74
4	122.64	1.17	225.08
3	128.05	1.02	234.86

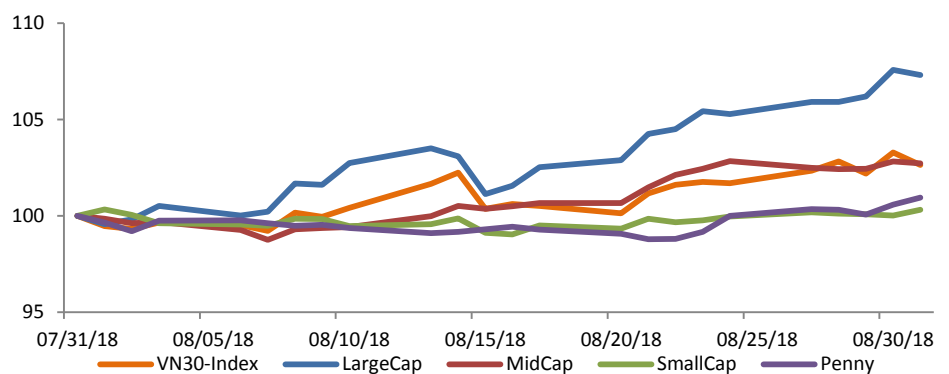
Nguồn: HNX, Bloomberg, BSC Research

Diễn biến nhóm cổ phiếu

Các nhóm cổ phiếu phân theo vốn hóa thị trường biến động mạnh yếu khác nhau. Tính từ thời điểm đầu tháng 8, tất cả các nhóm đều có hiệu suất dương. VN30 tăng 2.63%, LargeCap tăng 7.3%, MidCap tăng 2.7%, SmallCap tăng 0.3% và Penny tăng 0.9%. Nhóm VN30 có hiệu suất chưa cao do cổ phiếu VIC và VNM chiếm tỷ trọng rất lớn nhưng không có sự tăng trưởng về giá ảnh hưởng mạnh đến hiệu suất chung của cả danh mục.

Đồ thị 9

Biến biến của các nhóm cổ phiếu

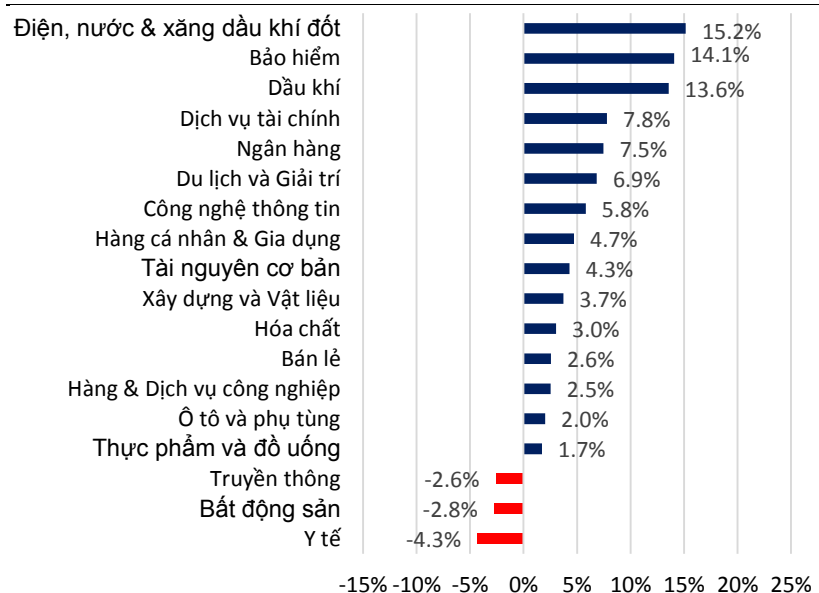


Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Trong tháng 8, thị trường có 15/18 ngành tăng điểm. Trong đó, nhóm khí đốt tăng mạnh nhất với hiệu suất 15.2% do sự đóng góp của cổ phiếu GAS và PLX, nhóm bảo hiểm tăng 14.1% với BVH và BMI, nhóm dầu khí tăng 13.6% với PVS và PVD.

Đồ thị 10

Ngành cấp 2 tháng 8/ 2018



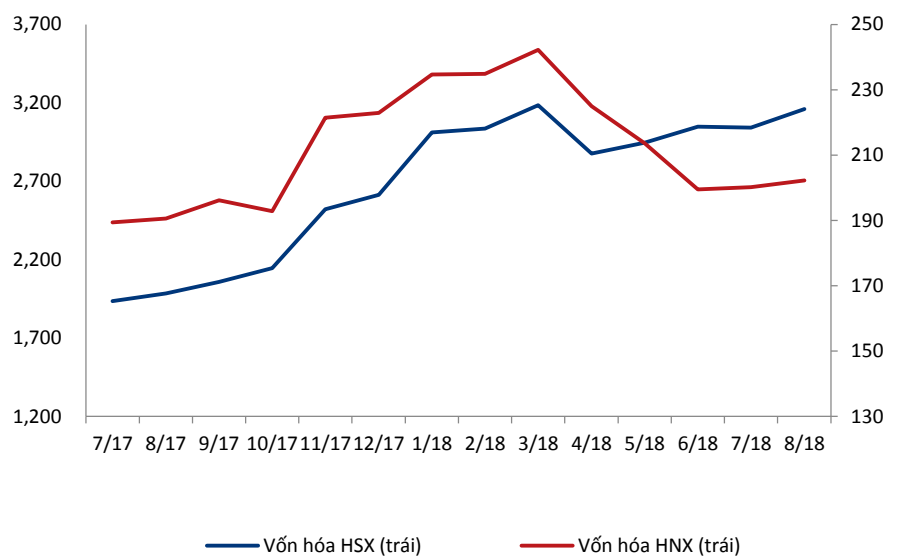
Quy mô vốn hóa

Vốn hóa trên cả 2 sàn đạt 3,362.87 nghìn tỷ đồng tương đương 144.95 tỷ USD tăng 3.75% (MoM). Tính trong tháng 8, trên sàn HOSE đã có 78 triệu cổ phiếu niêm yết lần đầu, 577.6 triệu cổ phiếu niêm yết bổ sung và 124.9 triệu cổ phiếu hủy niêm yết; 9.8 triệu ETF niêm yết bổ sung và hủy niêm yết 4.2 triệu chứng chỉ.

Về quy mô niêm yết trên sàn HOSE tại ngày 31/7, sàn đang niêm yết 73.4 tỷ cổ phiếu tương đương 733.9 nghìn tỷ đồng (96.63% giá trị thị trường), 224.7 triệu trái phiếu tương đương 22.5 nghìn tỷ đồng (2.96% giá trị thị trường), 274.2 triệu chứng chỉ ETF tương đương 2.7 nghìn tỷ đồng (0.36% thị trường).

Đồ thị 11

Vốn hóa thị trường



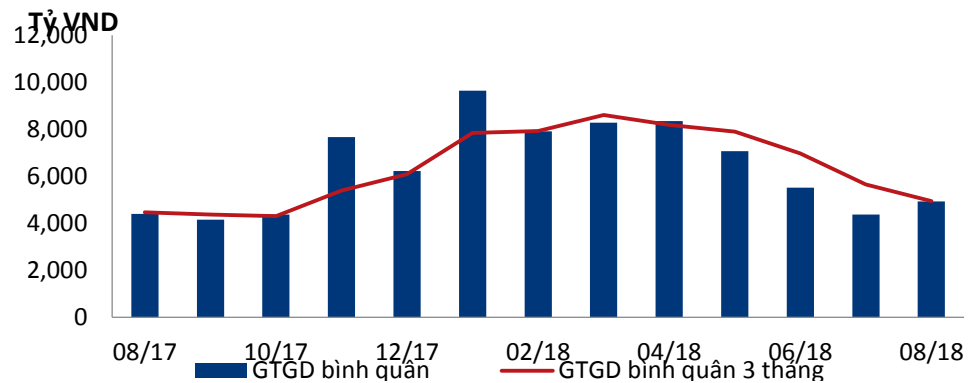
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Thanh khoản bình quân toàn thị trường

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn tăng 12.9% so với tháng 7/2018, và duy trì ở mức 4,931 tỷ đồng/ phiên và tương ứng với gần 212.5 triệu USD/phiên. Trong tháng 8, thanh khoản thị trường hồi phục mạnh do quá trình cơ cấu danh mục của nhà đầu tư trên thị trường gồm cả khối ngoại và khối nội. Những phiên mua bán mạnh các mã trụ như VCB, VIC, HPG và VNM luôn là tâm điểm theo dõi trong tháng 8 dẫn dắt tâm lý nhà đầu tư nhỏ lẻ. Các cổ phiếu dẫn dắt trong hầu hết các ngành đều nhận được dòng tiền trong tháng.

Đồ thị 12

Giá trị giao dịch bình quân



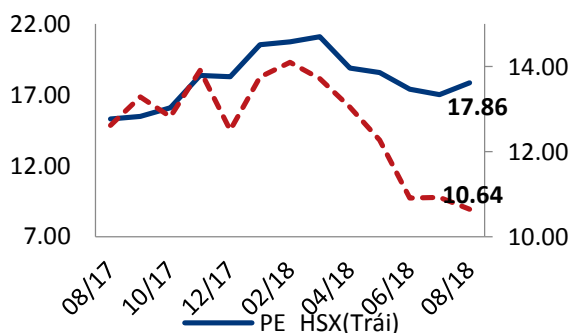
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mặt bằng giá của TTCK VN

P/E của VN-Index tăng lên 17.86 tương ứng 4.9% Mom nhưng HNX-Index giảm xuống mức 10.64 tương ứng -2.6% MoM. P/E của sàn HSX tăng mạnh do sự hồi phục về giá ở các cổ phiếu trụ nhóm VN30. So với tháng 7, P/E của chỉ số VN-Index tăng 2 bậc lên vị trí thứ 5 và HNX-Index giữ ở vị trí thứ 17 trong khu vực Châu Á.

Đồ thị 13

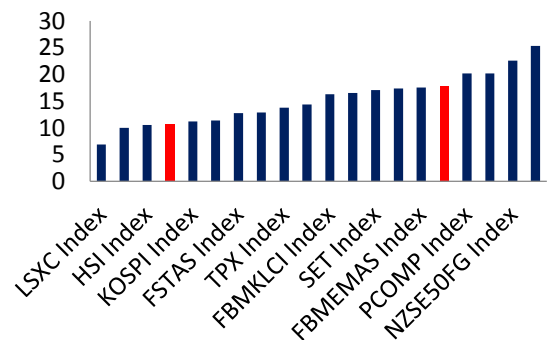
Diễn biến chỉ số P/E 2 sàn



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 14

Chỉ số P/E của VN so với các nước trong khu vực



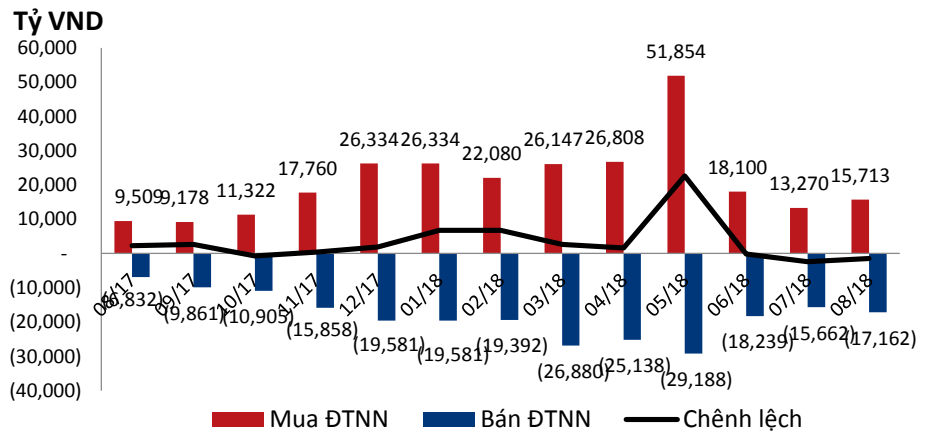
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giao dịch của khối ngoại

Trong tháng 8, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng từ tháng 7 nhưng với áp lực giảm. Trạng thái bán ròng chủ yếu mang tính chất tái cơ cấu danh mục với việc bán ra tại các mã lớn như VHM, VNM và mua rải rác các mã nhỏ hơn trên thị trường.

Đồ thị 15

Diễn biến giao dịch khối ĐTNN trên 2 sàn



Nguồn: BSC Research

Tính đến phiên 31/8, khối ngoại bán ròng trên sàn HSX -1,558.91 tỷ đồng, mua ròng 110 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên sàn HSX, khối ngoại mua mạnh các mã MSN (265.3 tỷ đồng), VJC (230.7 tỷ đồng), E1VFN30 (200.1 tỷ đồng), CTD (183.8 tỷ đồng), VCB (182.6 tỷ đồng) và bán các mã VIC (-1,102.6 tỷ đồng), VNM (-1,023.2 tỷ đồng), VHM (-463.6 tỷ đồng). Trên sàn HNX, nhóm này tập trung mua PVS (69.9 tỷ đồng), CEO (27.8 tỷ đồng) và bán SHS (-16.5 tỷ đồng), VCG (-9.9 tỷ đồng).

Bảng 8

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HSX tháng 8

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
MSN	265.3	VIC	(1,102.6)
VJC	230.7	VNM	(1,023.2)
E1VFN30	200.1	VHM	(463.6)
CTD	183.8	NVL	(309.1)
VCB	182.6	VRE	(190.3)
GAS	163.5	PVD	(130.6)
BID	155.7	DHG	(113.8)
KDH	128.5	GTN	(94.1)
SBT	121.2	GEX	(85.3)
HPG	106.6	LDG	(44.3)

Nguồn: BSC Research

Bảng 9

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HNX tháng 8

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
PVS	69.9	SHS	(16.5)
CEO	27.8	VCG	(9.9)
VGC	26.6	MAS	(9.4)
SHB	22.1	TNG	(9.1)
DBC	12.4	CSC	(7.1)
TV2	6.3	PVI	(2.9)
VCS	4.1	NDN	(2.9)
NRC	2.1	HDA	(2.3)
PPS	1.5	TIG	(2.2)
WCS	1.5	PCG	(1.8)

Nguồn: BSC Research

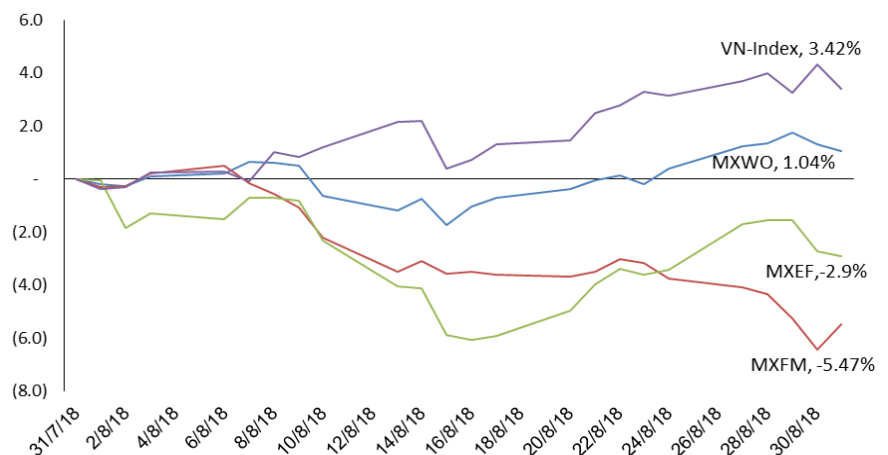
Triển vọng thị trường tháng 09

Diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung là tâm điểm của thế giới trong tháng 8 khi 2 bên đánh thuế thêm 16 tỷ USD trong gói 50 tỷ USD hàng hóa của nhau vào ngày 23/8 và cuộc đàm phán thương mại của hai nước vào cuối tháng không có kết quả đột phá. FED không tăng lãi suất kỳ họp tháng 8 tạo điều kiện hồi phục của một số đồng tiền chủ chốt và một số đồng tiền của một số nước khu vực mới nổi so với USD. Chỉ số DXY tăng giá thêm 0.6% trong khi đồng Thụy Sĩ tăng 2.2%, Nhật bản tăng 0.7%, Thái Lan tăng 1.3%, Parkistan tăng 4.8%. Dù vậy nội tệ nhiều quốc gia, đặc biệt các nước trong đó có nhóm BRIC lại giảm khá mạnh so với USD như Ấn Độ (-3.4%), Nga (-7.9%), Braxin (-7.9%), Thổ Nhĩ Kỳ (-33.1%), và Áchentina (-35.3%). Cuộc chiến thương mại tiếp tục ảnh hưởng mạnh lên thị trường hàng hóa thế giới. Chỉ số hàng hóa Bloomberg Commodity giảm tiếp 1.9%, nhiều hàng giảm mạnh gồm Lúa Mì (-6.4%), Đậu tương (-7.8%), Bông (-8.8%), Café (-10.7%) và Thịt heo (-17.5%). Các Kim loại ngoại trừ vàng có mức giảm bình quân trên 5%. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và FED tăng lãi suất sẽ tiếp tục quay lại trong tháng 9 và vẫn yếu tố có tầm ảnh hưởng rất lớn đến thị trường thế giới cũng sự vận động dòng tiền đầu tư quốc tế.

Biến động tiêu cực ở các quốc gia khu vực mới nổi như Thổ Nhĩ Kỳ, Áchentina đã kéo theo sự đảo chiều giảm điểm của khu vực mới nổi và thị trường biên. Chỉ số MSCI khu vực phát triển (MXWO) vẫn duy trì đà tăng 1.04%, trong khi chỉ số MSCI khu vực mới nổi (MXEF) và MSCI khu vực cận biên (MXFM) có mức giảm lần lượt -2.9% và -5.5% (quy đổi theo USD).

Đồ thị 15

Chỉ số MSCI khu vực phát triển, mới nổi và cận biên tháng 8 (theo USD)



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

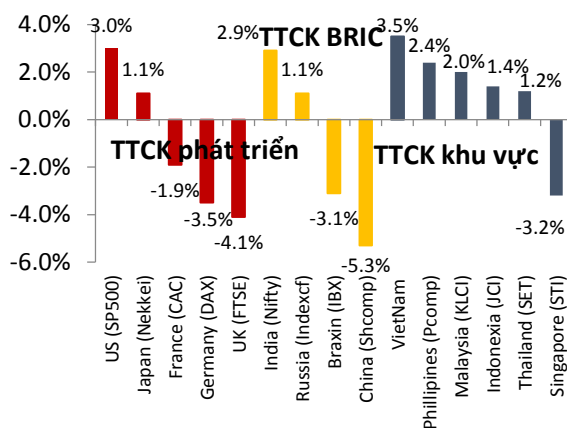
Ở khu vực thị trường phát triển, chỉ số chứng khoán Mỹ duy trì đà tăng trưởng tốt với mức tăng 3% trong khi các thị trường Châu Âu đều giảm từ 2-4%.

Ở khu vực các nước BRIC, mặc dù đồng tiền mất giá nhưng chỉ số chứng khoán Ấn Độ và Nga vẫn tăng lần lượt 2.9% và 1.1% trong khi chỉ số chứng khoán Trung Quốc vẫn khá tiêu cực khi giảm 5.3% trong bối cảnh chiến tranh thương mại gia tăng đang đến gần.

Ở thị trường khu vực, chỉ số chứng khoán Việt Nam có tháng phục hồi mạnh sau nhiều tháng giảm điểm với mức tăng 3.5%. Các thị trường khác đều tăng trên 1% trong khi Singapore là nước duy nhất giảm 3.2%.

Biến động tiêu cực ở một số nước khu vực mới nổi tác động đảo chiều bán ra của khối ngoại. Ngoại trừ một số nước phát triển như Hàn Quốc và Đài Loan, khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước trong khu vực. Tính đến hết tháng 8, Việt Nam và Sri Lanka là 2 quốc gia duy nhất được mua ròng trong khu vực với giá trị lần lượt 1,388 và 58 triệu USD.

Đồ thị 16
Biến động chỉ số CK các quốc gia trong tháng 7



Bảng 9
Khối ngoại mua bán ròng khu vực tháng 8

Quốc gia	Tháng 8 (triệu USD)	8 Tháng (triệu USD)
India	131	(283)
Indonesia	(106)	(3,622)
Japan	(10,622)	(41,356)
Malaysia	(23)	(2,146)
Phillipines	(90)	(1,357)
Korea	1,652	(1,941)
Sri Lanka	(10)	58
Taiwan	1,108	(7,815)
Thailand	(319)	(6,282)
Pakistan	(7)	(200)
Vietnam	(66)	1,388

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

VN-Index hồi phục sau 4 tháng giảm điểm liên tiếp. Thanh khoản cải thiện nhưng không tăng trưởng đáng kể so với đà tăng chỉ số. Trên nền giá ổn định hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu lớn, dòng tiền vận động vào những cổ phiếu vừa và nhỏ, và những cổ phiếu cơ bản có mức giảm ở nhịp điều chỉnh. Xét về biến động ngành, Tiện ích, Bảo hiểm và Dầu khí là 3 ngành tăng mạnh lần lượt 15.1%, 14.1% và 13.6% trong khi Y tế, Bất động sản và Truyền thông giảm lần lượt -4.3%, -2.8% và -2.6%. Xét về mức ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu dẫn đầu, 5 cổ phiếu đứng đầu tác động tăng 34.5 điểm, chiếm 87% số điểm tăng của VN-Index gồm GAS (20.9%, góp 11 điểm), BID (30.8%, góp 8.6 điểm), VCB (9.1%, góp 5.9 điểm), MSN (16.7%, góp 5 điểm) và BVH (24.9%, góp 4 điểm). Ở chiều ngược lại, 5 cổ phiếu đứng đầu góp 16.1 điểm giảm gồm VHM (-5.9%, góp -5.5 điểm), VNM (-7%, góp -5.5 điểm), VIC (-2.8%, góp -3.7 điểm), VPB (-5.1%, góp -1.1 điểm) và DHG (-7.7%, góp -0.3 điểm). Các báo cáo phân tích khuyến nghị và cập nhật doanh nghiệp trong tháng 8 gồm CTD ([Link](#)), MWG ([Link](#)), KDC ([Link](#)), DRC ([Link](#)), PHR ([Link](#)), GDT ([Link](#)), VNM ([Link](#)), CSV ([Link](#)), TCB ([Link](#)), BFC ([Link](#)), PVT ([Link](#)), VSC ([Link](#)), FRT ([Link](#)), và PNJ ([Link](#)).

Những thông tin chú ý trong tháng 9:

12/12 chỉ tiêu năm 2018 có để đạt và vượt, trong đó 8 chỉ tiêu vượt và 4 chỉ tiêu đạt. GDP đạt trên 6.7% . Trong bối cảnh thế giới có biến động khó lường, kinh tế Việt Nam chịu sức ép từ biến động từ thế giới, những thông tin kinh tế - xã hội công bố trong cuộc họp thường kỳ Chính phủ tháng 8 là rất tích cực. Chỉ số CPI tháng 8 tăng 0.45% so tháng trước, CPI bình quân 8 tháng tăng 3.52% so với CPI bình quân năm 2017. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 11.2%, FDI đăng ký đạt 24.3 tỷ tăng 4.2% so cùng kỳ và xuất siêu 2.8 tỷ USD. Bộ kế hoạch đầu tư đặt mục tiêu tăng trưởng 2019 khoảng 6.6-6.8%, kim ngạch XNK tăng 7-8%, và tốc độ tăng CPI bình quân từ 4-5%. Số liệu vĩ mô này tiếp tục hỗ trợ cho chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt và theo hướng thận trọng với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh diễn biến khó lường từ thế giới. Kinh tế vĩ mô ổn định cũng sẽ góp phần làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, thu hút lại vốn ngoại tham gia và ổn định thị trường chứng khoán trong những tháng còn lại của năm 2018.

Hội nghị diễn đàn kinh tế thế giới với chủ đề “Asean 4.0: Tinh thần doanh nghiệp và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4” diễn ra ở Hà Nội từ 11-13/9.

Hội nghị WEF ASEAN là diễn đàn quy tụ các nhà lãnh đạo và các doanh nghiệp hàng đầu thế giới và khu vực chia sẻ ý tưởng, chính sách, biện pháp về phát triển khởi nghiệp, tranh thủ cơ hội cũng như hợp tác giải quyết các vấn đề Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra cho các nước ASEAN và khu vực.

Hội nghị dự kiến sẽ có khoảng 800 – 1.000 đại biểu tham dự. Lãnh đạo cấp cao của hầu hết các nước ASEAN và một số nước trong khu vực, các tổ chức quốc tế lớn và đông đảo lãnh đạo các tập đoàn hàng đầu thế giới đã xác nhận tham dự. Hội nghị là cơ hội quảng bá mạnh mẽ cho Việt Nam mặt khác là tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và doanh nghiệp Việt Nam kết nối và thúc đẩy hợp tác với các tập đoàn hàng đầu thế giới có tiềm lực về thị trường, tài chính và công nghệ cao.

FTSE Russell, là một trong 2 đơn vị cung cấp bộ chỉ số lớn nhất thế giới, sẽ công bố quyết định nâng hạng thị trường cuối tháng 9. Việt Nam có cơ hội được xem xét đưa vào danh mục theo dõi trong kỳ này.

Việt Nam là quốc gia có tỷ trọng lớn nhất trong các chỉ số FTSE thị trường cận biên và đang có cơ hội được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng ở kỳ này khi thỏa mãn hầu hết các điều kiện nâng hạng TT mới nổi sơ cấp. Hơn 5 cổ phiếu Việt Nam đạt yêu cầu vào chỉ số FTSE toàn cầu so với yêu cầu tối thiểu 3 công ty. Việt Nam vẫn còn 3 tiêu chí chưa đạt yêu cầu và 8 tiêu chí giới hạn trong số 21 tiêu chí trong bảng ma trận chất lượng thị trường của FTSE. So với các nước thuộc nhóm thị trường mới nổi thứ cấp như Trung Quốc có 6 tiêu chí chưa đạt và 1 tiêu chí giới hạn, Ấn Độ có 6 tiêu chí chưa đạt và 4 tiêu chí giới hạn và Phillipines có 2 tiêu chí chưa đạt và 5 tiêu chí giới hạn thì Việt nam đang có cơ hội không nhỏ lọt vào danh sách theo dõi trong tháng 9/2018.

Trường hợp được đưa vào danh sách theo dõi, Việt Nam cần 1-2 năm cải thiện để chính thức nâng hạng vào tháng 3 và tháng 9 hàng năm. Thị trường

nâng hạng sẽ có những tác động khá mạnh đến TTCK ở một số điểm như: (1) Là động lực để cơ quan quản lý tiếp tục cải cách, nâng cấp thị trường; (2) Ảnh hưởng tích cực lên tâm lý nhà đầu tư và (3) Ảnh hưởng ngắn hạn hoạt động mua đón đầu cơ cấu danh mục của các ETF mua theo chỉ số.

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung tiếp tục là tâm điểm chú ý của thị trường vào đầu tháng 9 khi Mỹ dự kiến công bố áp thuế quan bổ sung với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Mỹ đã áp gói thuế quan 50 tỷ USD với hàng hóa Trung Quốc và cũng nhận sự trả đũa tương tự từ Trung Quốc. Ngày 6/9 tới là thời hạn cuối để các doanh nghiệp và người dân Mỹ đưa ý kiến về kế hoạch đánh thuế 200 tỷ USD với hàng hóa Trung Quốc. Với những tuyên bố bóng gió gần đây, nhiều khả năng Tổng thống Mỹ sẽ công bố ngay sau khi hết thời hạn trên. Thuế bổ sung áp lên các mặt hàng trong danh sách dự kiến trong khoảng từ 10-25%. Trung Quốc cũng đã tuyên bố sẽ trả đũa kế hoạch trên bằng cách áp thuế lên 60 tỷ USD hàng hóa Mỹ. Trong bối cảnh cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có tiến triển và khả năng cuộc chiến thương mại sẽ kéo dài, kế hoạch đánh thuế 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc sẽ là một bước leo thang mạnh trong cuộc chiến thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Sự kiện này vẫn là thông tin tâm điểm của thị trường thế giới trong tháng 9.

Kinh tế Mỹ tăng trưởng tốt, tỷ lệ thất nghiệp thấp và lạm phát có dấu hiệu tăng sẽ không ngăn được FED tiếp tục tăng lãi suất. Trong cuộc họp thường niên FED ngày 24/8, chủ tịch FED lạc quan về kinh tế Mỹ và kỳ vọng các đợt tăng lãi suất chậm nhưng đều đặn sẽ được duy trì nhằm cân bằng giữa hỗ trợ kinh tế Mỹ và kiểm soát lạm phát. Theo thống kê khảo sát của Bloomberg, khả năng tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 9 đạt tỷ lệ 94.6% tương đương với khả năng tăng lãi suất diễn ra trong kỳ họp tháng 11. Khả năng tăng lãi suất lên 0.25% cũng ở mức 94.6%. Điều này cho thấy thị trường dự đoán khả năng cao FED sẽ tăng lãi suất trong kỳ họp 25-26/9.

Bảng 11

Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường trong tháng 9/2018:

Sự kiện	Tác động đến TTCK
Kinh tế vĩ mô vẫn đang chuyển biến tích cực tạo điều kiện cho điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng nhằm tránh cú sốc từ bên ngoài. Điều này sẽ giúp nền kinh tế và TTCK ổn định.	Tích cực
Một số Công ty niêm yết sẽ công bố dự kiến KQKD quý III.	Tích cực
Hội nghị diễn đàn kinh tế thế giới với chủ đề "Asean 4.0. Một trong những sự kiện lớn nhất, sẽ quy tụ các nhà lãnh đạo và các doanh nghiệp hàng đầu thế giới và khu vực.	Tạo hiệu ứng tâm lý tích cực
FTSE đánh giá nâng hạng các thị trường, Việt Nam có cơ hội được đưa vào danh sách theo dõi	Tích cực nếu lọt vào danh sách
Các ETFs cơ cấu danh mục quý III	Tăng thanh khoản, biến động khó lường nếu VHM vào danh mục với tỷ trọng lớn

Thị trường đang đứng trước ngưỡng cản mạnh từ 1,000 – 1,040 điểm. Dòng tiền duy trì ở mức trung bình trong khi khối ngoại vẫn đang đẩy mạnh cơ cấu danh mục.	Động lực tăng không rõ ràng
Tiếp tục điều tra mở rộng và xử lý một số vụ án trọng điểm. FED nhiều khả năng tăng lãi suất trong kỳ họp 25-26/9	Ảnh hưởng tâm lý Ảnh hưởng tỷ giá, dòng tiền quốc tế
Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ và Trung Quốc có nguy cơ lan rộng do 2 bên chưa có động thái đi đến thỏa thuận nào trước khả năng Mỹ áp thuế 200 tỷ hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc vào đầu tháng 9.	Khó lường, tiêu cực

Nguồn: BSC Research

Diễn biến thị trường tháng 8 tương đồng như kịch bản tích cực trong báo cáo tháng 7 khi VN-Index tiếp cận 1,000 điểm và giao động 980 – 1,000 điểm vào cuối tháng. Dòng tiền cải thiện giữ dù vậy giữ ở mức trung bình và diễn biến thị trường phân hóa mạnh sẽ diễn ra sau nhịp hồi. Diễn biến này nhiều khả năng tái lập lại trong tháng 9 khi VN-Index đang đối mặt với ngưỡng kháng cự mạnh cùng với những rủi ro từ thông tin thế giới. VN-Index nhiều khả năng sẽ vận động trong khoảng 950 – 1,040 điểm.

- Trường hợp tích cực, sau biến động tiêu cực trước cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và sự thận trọng trong tuần ETFs cơ cấu nửa đầu tháng, thị trường sẽ hồi phục dần, vận động quanh 1,000 điểm và chờ thông tin tích cực từ KQKD quý III. Thanh khoản giữ ở mức trung bình, dòng tiền có dấu hiệu thận trọng với các cổ phiếu lớn nửa đầu tháng và quay lại vào cuối tháng. Cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục là cổ phiếu giữ trụ cho thị trường.

- Trường hợp tiêu cực, VN-Index suy yếu trước ngưỡng cản và tâm lý 1,000 điểm. Biến động tiêu cực từ cuộc chiến thương mại, hoạt động cơ cấu khối ngoại và sự suy yếu của các cổ phiếu lớn trong kỳ cơ cấu ETFs sẽ hạn chế đà hồi phục thị trường trong tháng 9. Chỉ số biến động khó lường và tạo vùng tích lũy dưới 950 điểm.

NĐT có thể tham khảo một số chủ đề, và các báo cáo cập nhật trong các tháng:

- Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trọng Báo cáo triển vọng Ngành năm 2018 ([Link](#)) và ([Link](#));
- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng - tài chính đang có thu hút dòng tiền và cải thiện mạnh về KQKD cũng như được hưởng lợi từ Luật hỗ trợ tái cơ cấu hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu;
- Các cổ phiếu đầu ngành bán lẻ có mức tăng trưởng và cổ tức cao;
- Nhóm cổ phiếu có tính chất phòng thủ cao thuộc ngành Tiêu dùng, Dược, Điện;

Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các báo cáo Triển vọng ngành 2018 ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([link](#)).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

